

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 447/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Mai Văn T, sinh năm 1960

Bà Hoàng Thị Ngọc Y, sinh năm 1958

Cùng địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1978

Ông Nguyễn Thế V, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Thế V có trách nhiệm trả cho bà Hoàng Thị Ngọc Y, ông Mai Văn T số tiền nợ tổng cộng là 128.464.000đ (Một trăm hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi là 28.464.000đ (Hai mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).

Ghi nhận việc bà Hoàng Thị Ngọc Y, ông Mai Văn T không yêu bà Nguyễn Thị

Xuân H có trách nhiệm cùng ông Nguyễn Thế V trả số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50%, bà Hoàng Thị Ngọc Y, ông Mai Văn T và ông Nguyễn Thế V mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$. Tuy nhiên, bà Y, ông T là người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Thế V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 1.606.000đ (Một triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang